

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1581/TTr-SNNMT ngày 21/12/2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 13/TTr-SNV ngày 05/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa và tiếp nhận nguyên trạng Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Biển đảo và Thủy sản.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực khai thác thủy sản; duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng có liên quan thuộc cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh, phục vụ cộng đồng ngư dân, không vì mục đích lợi nhuận; thực hiện hoạt động đăng kiểm tàu cá và các dịch vụ nghề cá theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá: Tổ dân phố Trung Thịnh, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ:

a) Về quản lý khai thác cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và thông báo công khai tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão.

Phối hợp với cơ quan bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu; hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng cá và neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá.

Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá; kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá.

Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ và việc xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra tàu cá tại cảng cá.

Tổ chức quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác

nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định, thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cấp phát mẫu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản cho tổ chức, cá nhân có tàu cá; thu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản; lập danh sách tàu cá đã nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Biển đảo và Thủy sản) trước ngày 20 hằng tháng; hằng ngày ghi chép, cập nhật sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng; cập nhật dữ liệu sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia theo quy định.

Từ chối không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định; trường hợp tàu cá nằm trong danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp thì bố trí cho tàu cá cập cảng và thông báo cho cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định; từ chối xác nhận nguyên liệu thủy sản từ khai thác nếu tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc không chính xác theo quy định.

Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý.

b) Quản lý hệ thống công trình cảng cá:

Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá được giao theo quy định; quản lý dịch vụ hậu cần nghề cá trong cảng cá.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá và công trình khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng cá và trong khu neo đậu tránh trú bão.

c) Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Hằng năm, Ban Quản lý xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hệ thống công trình tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định.

Trường hợp xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt: thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức hướng dẫn và sắp xếp tàu cá vào neo đậu tránh trú bão; phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy trong quá trình tàu cá neo đậu trong khu neo đậu tránh trú bão.

d) Về đăng kiểm tàu cá:

Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá, quy định về các trang thiết bị an toàn, thiết bị khai thác thủy sản, trang thiết bị bảo quản sau thu hoạch lắp đặt, sử dụng trên tàu cá.

Tham gia xây dựng các văn bản quản lý chuyên ngành về lĩnh vực đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản.

Tham gia thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sửa chữa phục hồi tàu cá theo quy định.

Giám sát kỹ thuật tàu cá trong đóng mới, cải hoán, hằng năm, trên đà, định kỳ, bất thường, sửa chữa phục hồi tàu cá; cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

Kiểm tra máy móc, trang thiết bị thuộc diện phải đăng kiểm, lắp đặt trên tàu cá.

Tham gia giám định kỹ thuật và xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố liên quan đến trạng thái kỹ thuật tàu cá khi có yêu cầu.

Phối hợp thực hiện các dự án ứng dụng chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý tàu cá theo phân công, đảm bảo quy định pháp luật.

Tổ chức đào tạo, liên kết với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho thuyền viên tàu cá theo quy định.

Tổng hợp, thống kê báo cáo tình hình, kết quả đăng kiểm tàu cá và lưu trữ hồ sơ tàu cá theo quy định.

Tổ chức thu phí thẩm định thiết kế đóng mới, cải hoán, sửa chữa phục hồi tàu cá; phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

2. Quyền hạn:

a) Cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Không cho vào cảng cá hoặc yêu cầu rời cảng cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá.

c) Không cho thuê hoặc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

d) Thu phí, giá dịch vụ hoạt động tại cảng cá và phí thẩm định thiết kế

đóng mới, cải hoán, sửa chữa phục hồi tàu cá; phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan chức năng của địa phương giải quyết vụ việc để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá.

e) Thực hiện đăng kiểm tàu cá theo quy định của pháp luật.

g) Yêu cầu chủ tàu cá hoặc cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá cung cấp hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tạo điều kiện cần thiết tại hiện trường để đăng kiểm viên giám sát, kiểm tra kỹ thuật, bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

h) Thực hiện giám sát kỹ thuật đối với tàu cá đóng mới, cải hoán theo quy định.

i) Thực hiện đăng kiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng tàu.

k) Từ chối thực hiện yêu cầu kiểm tra kỹ thuật khi chưa đủ điều kiện đăng kiểm theo quy định.

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

a) Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý giúp Giám đốc Ban Quản lý thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý được Giám đốc Ban Quản lý ủy nhiệm thay Giám đốc Ban Quản lý điều hành các hoạt động của Ban Quản lý. Phó Giám đốc Ban Quản lý không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Cảng cá gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Đăng kiểm tàu cá.

c) 03 Cảng cá trực thuộc:

- Cảng cá Hòa Lộc: Quản lý Cảng cá Hòa Lộc và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Trường.
- Cảng cá Lạch Hới: Quản lý Cảng cá Lạch Hới và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Hới.
- Cảng cá Lạch Bạng: Quản lý Cảng cá Hải Thanh, Cảng cá Hải Bình và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lạch Bạng.

Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, các Cảng cá có Cảng trưởng và Phó Cảng trưởng; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Cảng trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Cảng trưởng, Phó Cảng trưởng do Giám đốc Ban Quản lý quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao hằng năm và số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét giao, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về thành lập Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa; Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc thành lập Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, trực thuộc Chi cục Biển đảo và Thủy sản Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá; Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Biển đảo và Thủy sản thực hiện bàn giao viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án, hồ sơ tài liệu và các nội dung khác có liên quan cho Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý và sử dụng, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; hoàn thành trước ngày 30/01/2026.

3. Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa tiếp nhận nguyên trạng viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án, hồ sơ tài liệu và các nội dung khác có liên quan của Ban Quản lý Cảng cá và Trung tâm Đăng kiểm tàu cá theo quy định để quản lý, sử dụng và thực hiện nhiệm vụ được giao; hoàn thành trước ngày 30/01/2026.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường